

BÁO CÁO
**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013,
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.**

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện kế hoạch năm 2013 trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước phục hồi chậm, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; lãi suất ngân hàng ở mức cao; thị trường bất động sản còn trầm lắng và những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; đồng thời tranh thủ thời cơ, vận hội mới sau khi khởi công Dự án Lộ hóa dầu Nghi Sơn, tổ chức thành công diễn đàn xúc tiến đầu tư; khánh thành Cảng hàng không Thọ Xuân, khai trương đường bay TP. Hồ Chí Minh - Thanh Hóa và triển khai một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 giữ được ổn định và tiếp tục phát triển. Trong 16 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, có 15 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá và vượt mục tiêu đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, một số chỉ tiêu tăng cao so với cùng kỳ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 11,2%, vượt mục tiêu đề ra, gấp hơn 2 lần so với bình quân chung của cả nước (5,4%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong GDP chiếm 20%, giảm 1,4%; công nghiệp - xây dựng chiếm 43,9%, tăng 1%; dịch vụ chiếm 36,1%, tăng 0,4% so với cùng kỳ. GDP bình quân đầu người ước đạt 1.180 USD, hoàn thành mục tiêu đề ra.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển tương đối toàn diện; giá trị sản xuất tăng 4,4% so với cùng kỳ, bằng 100,2 % kế hoạch, trong đó: nông nghiệp tăng 2,9%, lâm nghiệp tăng 14,7%, thủy sản tăng 6,6%. Sản xuất lương thực đạt kết quả khá, năng suất lúa cả năm ước đạt 55,9 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 1,43 triệu tấn; tổng sản lượng lương thực ước đạt 1,65 triệu tấn, đạt mục tiêu đề ra. Triển khai thực hiện 221 mô hình sản xuất, trong đó một số mô hình có hiệu quả như xây dựng

cánh đồng sản xuất lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, sử dụng phân bón sâu, ... Chăn nuôi phục hồi và phát triển; đàn bò tăng 0,5%, đàn lợn tăng 3,8%, đàn gia cầm tăng 1,6%; sản lượng thịt hơi tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc, bảo vệ rừng được thực hiện theo kế hoạch; trồng rừng đạt 10.737 ha, tăng 7,4% so với kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%, hoàn thành mục tiêu đề ra. Khai thác lâm sản đạt kết quả khá, trong đó khai thác gỗ 278 nghìn m³, gấp 3,7 lần so với cùng kỳ. Công tác phòng, chống cháy rừng được quan tâm, hạn chế xảy ra cháy rừng.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 1.171 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 124 nghìn tấn, tăng 6,5%, trong đó: khai thác tăng 4,5% (riêng đánh bắt xa bờ tăng 20%), nuôi trồng tăng 11%; một số đối tượng nuôi có hiệu quả như tôm thẻ chân trắng, cá rô phi, cá mú, cá vược, cá hồng, cá giò... được nhân rộng và phát triển ở các địa phương.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến. Đến nay, 100% số xã đã có quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 9,4 tiêu chí, tăng 1,97 tiêu chí so với đầu năm, có thêm 2 xã được công nhận đạt chuẩn, ước đến hết năm 2013 có thêm 12 xã được công nhận đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 17 xã.

1.2. Sản xuất công nghiệp vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 27.125 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ, bằng 99,5% kế hoạch, trong đó: công nghiệp khai thác tăng 12,2%; công nghiệp chế biến tăng 13,5%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt và nước tăng 51,2%; giá trị sản xuất của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chiếm khoảng 43% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Sản lượng một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ gồm: điện sản xuất gấp 2,3 lần, giày thể thao tăng 40%, quần áo tăng 31%, đá phụ gia tăng 25%, đường mía tăng 17%, xi măng tăng 13%... Trong năm, một số cơ sở công nghiệp hoàn thành đi vào sản xuất như: Nhiệt điện Nghi Sơn 1, thủy điện Bá Thước 2, gỗ Thành Nam, may Vạn Hà, sữa Lam Sơn.

Tiêu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển ở các địa phương; toàn tỉnh hiện có 155 làng nghề với 36 nghề thủ công, trong đó có một số nghề phát triển tốt như: trồng dâu nuôi tằm, đúc đồng, mây giang xiên, đèn lồng, thêu tranh, khâu bóng... góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

1.3. Huy động vốn đầu tư phát triển ước đạt 51.230 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch, tăng 26% so với cùng kỳ, trong đó: vốn NSNN tăng 4%, vốn đầu tư nước ngoài gấp 2,6 lần, vốn đầu tư của dân cư và thành phần kinh tế khác tăng 21%.

Đầu tư phát triển từ nguồn vốn NSNN, TPCP được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, sát sao; các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, cùng với sự cố gắng của các chủ đầu tư và nhà thầu, nên kết quả thực hiện đạt khá so với kế hoạch. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 3.921 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch (năm 2012 là 92%); giải ngân 4.058 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch, số vốn không giải ngân hết (90 tỷ đồng) thuộc nguồn TPCP ứng trước

năm 2014 - 2015 và được giải ngân đến 31/3/2014. Công tác quản lý, sử dụng vốn có chuyển biến tích cực; lũy kế số dư tạm ứng đến ngày 15/11 còn 1.033 tỷ đồng, giảm 10% so với đầu năm. Trong năm, hoàn thành nâng cấp, cải tạo 33 km đường tỉnh, 505 km đường nông thôn; 15 km đê sông, đê biển; tăng năng lực tưới cho hơn 2.000 ha; 27 công trình nước sạch; tăng thêm 415 giường bệnh...

1.4. Các ngành dịch vụ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất ước đạt 16.081 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 49.330 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Công tác quản lý thị trường được tăng cường, tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại; giá cả hàng hóa, dịch vụ ổn định; chỉ số giá tiêu dùng tháng 11 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 11,22% so với đầu năm (nếu không tính điều chỉnh giá dịch vụ y tế, tăng 5,4%).

Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng cao, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 920 triệu USD, vượt 12% kế hoạch, tăng 25% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu chính ngạch đạt 733 triệu USD, vượt 14% kế hoạch, tăng 28% so với cùng kỳ. Nhập khẩu ước đạt 474 triệu USD, tăng 60% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch diễn ra tương đối sôi động; ngành du lịch ước đón 4,1 triệu lượt khách, vượt 8,2% kế hoạch, tăng 10,5% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế tăng 41%; doanh thu du lịch ước đạt 2.250 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Vận tải ước đạt 38 triệu tấn hàng hóa, 22 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 11,5% về hàng hoá, 16% về lượt khách. Cảng hàng không Thọ Xuân hoạt động ổn định, phục vụ hơn 60 nghìn lượt hành khách; tần suất bay tăng từ 5 lên 11 chuyến/tuần; hệ số sử dụng ghế bình quân đạt trên 80%. Bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển, dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng được cải thiện, giá cước tiếp tục giảm; mật độ điện thoại đạt 67,5 máy/100 dân, vượt mục tiêu đề ra.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 33.268 tỷ đồng, tăng 17%, tổng dư nợ ước đạt 44.502 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm, trong đó dư nợ cho vay các lĩnh vực ưu tiên chiếm 62%. Trần lãi suất huy động ngắn hạn giảm từ 9% xuống còn 7%/năm; lãi suất cho vay đã giảm mạnh so với đầu năm và việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp thuận lợi hơn.

Tổng thu ngân sách ước đạt 5.166 tỷ đồng, bằng 79% dự toán tình giao, trong đó: thu nội địa (bao gồm cả tiền sử dụng đất) ước đạt 4.851 tỷ đồng, vượt 5,9%; thu tiền sử dụng đất ước đạt 965 tỷ đồng, vượt 0,9% dự toán tình giao; có 7/13 khoản thu đạt và vượt mức kế hoạch gồm: thu từ doanh nghiệp FDI; thu từ DNNN trung ương; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu phí, lệ phí; thu hoa lợi công sản và thu khác ngân sách. Chi ngân sách nhà nước ước đạt 21.064 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.5. Lĩnh vực doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; đã thành lập mới 1.056 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 4.617 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 18% về số doanh nghiệp và 16% về vốn đăng ký. Hoạt động của các doanh nghiệp bớt khó khăn hơn: trong tổng số 6.733 doanh nghiệp đang hoạt động, bình quân hàng tháng có 4.494 doanh nghiệp phát sinh doanh thu (chiếm 67%), trong đó: có 2.878 doanh

ng nghiệp có lãi (chiếm 62%), tăng 6,4% so với cùng kỳ; 1.517 doanh nghiệp thua lỗ, chiếm 33% và giảm 14%. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp ước đạt 76.650 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ; nộp ngân sách 2.913 tỷ đồng, chiếm 61% tổng thu nội địa (cùng kỳ là 57%), tăng 13,7% so với cùng kỳ; có 276 doanh nghiệp đăng ký tạm nghỉ kinh doanh đã hoạt động trở lại.

2. Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; một số vấn đề xã hội bức xúc được giải quyết có hiệu quả; chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng

2.1. Hoạt động khoa học công nghệ được triển khai theo hướng đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống; đã thực hiện 149 nhiệm vụ khoa học (10 nhiệm vụ cấp nhà nước, 139 nhiệm vụ cấp tỉnh), nghiệm thu 23 nhiệm vụ. Công tác thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường; đã thanh tra, kiểm tra 314 cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng, hàng gia dụng, phát hiện và xử lý 49 cơ sở vi phạm.

2.2. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh. Tổ chức thành công Lễ đón bằng Di tích quốc gia đặc biệt và Lễ hội Lam Kinh; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; công bố Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Hàm Rồng. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được quan tâm; trong năm có 136 làng, bản, khu phố, 574 cơ quan, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa và 20 xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch đề ra. Công tác quản lý các hoạt động văn hóa, lễ hội, du lịch được tăng cường; bước đầu chấn chỉnh được tình trạng nâng giá, chèo kéo khách du lịch tại Sầm Sơn.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể thao thường xuyên tăng 1,5% so với cùng kỳ. Công tác tổ chức đại hội thể dục, thể thao các cấp được thực hiện theo kế hoạch; có 95% số xã và 22 huyện đã hoàn thành tổ chức đại hội. Các đoàn thể thao thành tích cao tham gia các giải quốc gia, quốc tế giành 342 huy chương (101 HCV); có 20 VĐV được lựa chọn vào thành phần đoàn thể thao Việt Nam tham dự Seagames 27. Kết thúc mùa giải 2013, Đội bóng đá Thanh Hóa xếp thứ 5, tăng 4 bậc so với mùa giải năm 2012.

2.3. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng lên; tỷ lệ học sinh THPT đỗ tốt nghiệp đạt 99,49%; kỳ thi đại học, cao đẳng năm 2013 có 15 em đỗ thủ khoa; có 7 trường THPT nằm trong top 200 trường có điểm thi cao nhất cả nước (tăng 3 trường so với năm 2012). Giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao, kỳ thi học sinh giỏi quốc gia cấp THPT năm 2013, tỉnh ta đạt 64 giải (4 giải nhất), tăng 3 giải nhất so với năm học trước, xếp thứ 5 toàn đoàn; 1 học sinh đạt huy chương đồng Olympic vật lý châu Á - Thái Bình Dương, 1 học sinh đạt huy chương bạc Olympic vật lý quốc tế, 2 học sinh đạt huy chương đồng Olympic vật lý và tin học quốc tế. Trong năm có thêm 84 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 918 trường, vượt mục tiêu đề ra; toàn tỉnh có 619 xã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, vượt mục tiêu 109 xã; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49%. Tỉnh

trạng lạm thu đầu năm học, dạy thêm học thêm trái quy định, sai phạm trong liên kết đào tạo cơ bản được chấn chỉnh, xử lý; các chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và vùng khó khăn được quan tâm thực hiện.

2.4. Ngành y tế đã tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế; các bệnh viện tuyến tỉnh đã tiếp nhận 20 kỹ thuật chuyển giao từ tuyến Trung ương và chuyển giao 90 kỹ thuật chuyên sâu, bổ sung 1.146 danh mục kỹ thuật mới cho tuyến huyện, góp phần giảm số bệnh nhân phải chuyển tuyến; có thêm 80 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 116 xã, vượt mục tiêu 20 xã. Công tác y tế dự phòng được tăng cường, không để xảy ra dịch bệnh lớn; công tác thanh, kiểm tra VSATTP được chú trọng hơn, đã kiểm tra 14.493 cơ sở, phát hiện và xử lý 1404 cơ sở vi phạm, thu nộp ngân sách 500 triệu đồng. Công tác dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 1,2% so với cùng kỳ.

2.5. Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo; đã đào tạo nghề cho 66.500 lao động, bằng 100% kế hoạch, tăng 7% so với cùng kỳ; giải quyết việc làm cho 60.000 lao động, bằng 100% kế hoạch, tăng 1,4%, trong đó xuất khẩu lao động 8.000 người; giải quyết chế độ thất nghiệp cho 10.800 lao động; tranh chấp lao động và đình công giảm. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công; đã hỗ trợ 4.650 tấn gạo cứu đói cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo giảm 3% so với cuối năm 2012.

3. Tình hình chính trị ổn định; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm thực hiện

Lực lượng vũ trang đã thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tuyến biên giới, trên biên và địa bàn trọng điểm, chủ động xử lý, không để xảy ra bất ngờ; tham gia kịp thời và có hiệu quả trong phòng chống bão lụt. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại 5 huyện, thị xã; công tác tuyển quân, kiểm tra, huấn luyện lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được thực hiện theo kế hoạch. Đã hoàn thành dự án tôn tạo, tăng dày mốc giới quốc gia tuyến biên giới Việt - Lào. Công an tỉnh đã chủ động triển khai nhiều kế hoạch, phương án đảm bảo vững chắc an ninh tuyến biên giới, tuyến biển, an ninh tôn giáo, an ninh xã hội; phát động sâu rộng và thực hiện có hiệu quả hơn phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường; lực lượng công an đã tập trung đấu tranh triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, sử dụng công nghệ cao, can thiệp các hoạt động quản lý nhà nước; năm 2013, tội phạm hình sự giảm 3,8%, tỷ lệ điều tra, phá án đạt trên 80%; tai nạn giao thông giảm 5,3% về số vụ, 5% về số người chết và 3,4% về số người bị thương so với cùng kỳ; đã xử lý 89 nghìn trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách gần 57 tỷ đồng.

Những kết quả đạt được nêu trên có nhiều nguyên nhân, song các nguyên nhân chủ yếu là do có sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp đã triển khai thực

hiện kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của HĐND tỉnh; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có trọng tâm, trọng điểm với các quyết sách đúng đắn, quyết liệt, sát thực tế nên đã mang lại hiệu quả rõ rệt; sau nhiều năm đầu tư, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh được cải thiện; cải cách hành chính được đẩy mạnh, sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

1. Một số lĩnh vực sản xuất vẫn còn gặp nhiều khó khăn:

- Hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp; trồng cao su chưa đạt kế hoạch; tình trạng nông dân bỏ ruộng có xu hướng tăng lên.

- Nhiều dự án công nghiệp có tiến độ thực hiện chậm; có 9/34 sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng giảm so với cùng kỳ. Tình trạng buôn bán hàng giả, hàng lậu, gian lận thương mại, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm còn diễn ra; chất lượng một số dịch vụ như vận tải, du lịch còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu; cơ cấu hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là hàng gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp.

- Thị trường bất động sản vẫn trầm lắng; hầu hết các dự án đầu tư phát triển đô thị triển khai chậm hoặc triển khai dở dang phải tạm dừng do khó khăn, ảnh hưởng đến thu ngân sách của tỉnh và hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn; trong năm có 603 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng 13,8% so với cùng kỳ; 3.600 lao động bị mất việc làm; năng lực cạnh tranh của hầu hết doanh nghiệp còn yếu, chưa thích ứng kịp với những thay đổi của thị trường. Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tuy đã được tập trung chỉ đạo nhưng việc thực hiện có lúc, có nơi, có việc còn chậm và thiếu đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng tuy đã được chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế: chất lượng công tác lập, thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; công tác khảo sát, lập phương án GPMB ở không ít dự án chưa đạt yêu cầu. Tiến độ thực hiện của nhiều dự án đầu tư trực tiếp chậm so với cam kết; lũy kế vốn thực hiện so với vốn đăng ký đạt thấp (23%); một số nguồn vốn có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm như: vốn TPCP lĩnh vực giao thông, thủy lợi; chương trình định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số; vốn tín dụng đầu tư, vốn vay kho bạc.

4. Tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện chậm; hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản còn thấp; khai thác, tập kết tài nguyên, khoáng sản trái phép còn diễn ra; ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, bãi chứa rác thải chưa được giải quyết; nhiều doanh nghiệp vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường nhưng phát hiện và xử lý chậm, điển hình là vụ vi phạm rất nghiêm trọng

của Công ty cổ phần Nicotex Thanh Thái ở 2 huyện Cẩm Thủy và Yên Định. Tình trạng xe chở quá tải làm hư hỏng đường giao thông chưa được ngăn chặn triệt để.

5. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao còn khó khăn; chất lượng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở còn hạn chế. Chênh lệch về giáo dục giữa miền núi và các vùng miền trong tỉnh còn cao, cơ cấu đội ngũ giáo viên chưa hợp lý, thừa thiếu cục bộ; đào tạo nghề chưa thực sự gắn với nhu cầu sử dụng, số sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm còn lớn. Bệnh viện công lập vẫn trong tình trạng quá tải, còn xảy ra hiện tượng vi phạm quy chế y đức và một số vụ việc gây bức xúc trong nhân dân (như tại bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa, Nông Cống); số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tăng so với cùng kỳ. Tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH của người lao động; đình công, lãn công tập thể vẫn còn xảy ra; xuất khẩu lao động không đạt kế hoạch.

6. Hoạt động truyền đạo trái phép; khiếu kiện đòi lại đất và mua bán, chuyển nhượng, xây dựng trái phép các cơ sở tôn giáo; tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế; hoạt động tín dụng đen, đòi nợ thuê còn diễn ra; tai nạn giao thông tuy giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn còn ở mức cao.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của một số ngành, địa phương chưa thực sự sâu sát, cụ thể, thiếu trọng tâm trọng điểm, thiếu quyết liệt; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm nhưng không được xử lý đúng mức nên không có tác dụng răn đe, ngăn chặn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa nghiêm túc và kịp thời, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

Phần thứ hai **KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2013**

I. NHỮNG ƯU ĐIỂM

1. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tranh thủ thời cơ, vận hội mới, tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, vận dụng linh hoạt, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Nghị quyết số 37/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Việc triển khai thực hiện được cụ thể hoá bằng các chương trình, kế hoạch hành động, văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, bức xúc; giao trách nhiệm, thời gian thực hiện cụ thể cho từng ngành, từng cấp; đồng thời, định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức rà soát, kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cho phù hợp với diễn biến tình

hình và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giải quyết những vấn đề lớn, chiến lược lâu dài, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững như:

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch, các cơ chế chính sách, các thể chế quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, khoáng sản; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; xây dựng đề án quy hoạch điều chỉnh, mở rộng KKT Nghi Sơn lên diện tích 45.000 ha; quy hoạch nâng cấp đô thị Lam Sơn – Sao Vàng từ đô thị loại IV lên đô thị loại II; quy hoạch xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn – Sao Vàng, với quy mô khoảng 6.000 ha; xây dựng và triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng giáo dục miền núi, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đến năm 2020; sửa đổi, bổ sung chính sách liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học; kéo dài thời gian thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

- Chỉ đạo triển khai và khởi công dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn và phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp; tổ chức thành công Diễn đàn xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và vùng phụ cận thu hút vốn đầu tư trên 4 tỷ USD; triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng Khu C, dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn – Sao Vàng; xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn, các KCN trên địa bàn tỉnh.

- Đã tổ chức khởi công các dự án lớn, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn từ cầu Ba Gian qua cầu Nguyệt Viên đến đường tránh thành phố Thanh Hóa, đoạn từ thành phố Thanh Hóa đi KKT Nghi Sơn và đoạn qua KKT Nghi Sơn; Quốc lộ 217, Quốc lộ 15A; đường từ ngã ba Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân đến đường Hồ Chí Minh; dự án nhiệt điện Công Thanh, thủy điện Trung Sơn, thủy điện Bá Thước I,...

- Chỉ đạo đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đưa sân bay Thọ Xuân vào hoạt động, khai thác ổn định đường bay Thanh Hóa – TP Hồ Chí Minh với tần suất 10 chuyến/tuần; đang xúc tiến để mở thêm đường bay mới đi Đà Nẵng, Đắk Lắk và đầu tư xây dựng nhà ga hành khách mới, đảm bảo tiêu chuẩn cảng hàng không quốc tế; đồng thời, để khai thác lợi thế của Cảng hàng không Thọ Xuân và dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã chỉ đạo lập các dự án đầu tư đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, thành phố Thanh Hóa và tỉnh Ninh Bình.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác với Singapore, TP. Seongnam - Hàn Quốc, tỉnh Mittelsachsen - CHLB Đức, các tỉnh Hòa Phẫn, Xiêng Khoảng - Lào; giữ mối quan hệ thường xuyên với các tổ chức tài chính quốc tế lớn như: WB, ADB, JICA, Ngân hàng XNK Hàn Quốc và Đại sứ quán một số nước tại Việt Nam... để tăng cường xúc tiến đầu tư và thu hút các nguồn vốn ODA, vốn FDI, vốn của các tổ chức phi chính phủ, đưa Thanh Hóa vượt lên xếp thứ 2 cả nước về thu hút vốn FDI trong năm 2013 và xếp

thứ 6 về năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; đã ký hiệp định vay vốn ODA cho 3 dự án với số vốn cam kết tài trợ 85 triệu USD; các nhà tài trợ đang xem xét hỗ trợ vốn cho các dự án Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và dự án hỗ trợ phát triển tỉnh Thanh Hóa.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách miễn, giảm, giãn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc, có giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đất đai, nguyên nhiên vật liệu, thủ tục hành chính, thị trường tiêu thụ, các cam kết với nhà đầu tư; đã chỉ đạo thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng; tăng cường công tác quản lý thị trường, quản lý nhà nước về giá; vận động người Thanh Hóa ưu tiên sử dụng sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất để giải phóng hàng tồn kho, giúp các doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Nhiều địa phương đã làm tốt công tác vận động nhân dân hiến đất, tích cực tham gia đóng góp, đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo giải quyết có kết quả các vấn đề nổi cộm, bức xúc, phát sinh đột xuất, các giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2013, cụ thể là:

- Tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông sản, đổi mới cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường các biện pháp chống rét, chống hạn, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy rừng, phòng chống bão lụt và khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, trồng cao su; nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản; thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất nông nghiệp năm 2013.

- Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, chấn chỉnh công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh dự án đầu tư, gắn với tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư cả về tiến độ thi công, giải ngân và chất lượng các công trình, dự án; đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án có sử dụng đất, hoạt động khai thác khoáng sản, chế biến thủy sản; đang xem xét thu hồi đất của 20 dự án; thu hồi giấy phép của 34 cơ sở chưa chấp hành nghĩa vụ tài chính; dừng hoạt động 58 cơ sở vi phạm pháp luật.

- Chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tăng thu ngân sách, thu hồi các khoản nợ ngân sách, thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán; đặc biệt đã chỉ đạo quyết liệt, ấn định thời hạn và giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan thu tiền nợ đọng liên quan đến đất đai, khoáng sản của các năm trước; tạm dừng, chưa cho các tổ chức, cá nhân còn nợ tiền nộp

ngân sách tham gia đấu giá đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu thầu cấp quyền khai thác khoáng sản, đấu thầu các dự án sử dụng vốn NSNN, TPCP; do đó đến nay đã thu cơ bản triệt để tiền nợ ngân sách, bù đắp phần hụt thu do suy giảm kinh tế và thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế theo chủ trương của Chính phủ.

- Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nổi cộm kéo dài, các vấn đề mới phát sinh như: vi phạm quy chế y đức ở một số bệnh viện, ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, đặc biệt ở Công ty cổ phần Nicotex Thanh Thái; rà soát, bố trí biên chế gắn với giải quyết giáo viên dôi dư; dạy thêm, học thêm không đúng quy định; tập trung giải quyết việc làm, nợ đọng bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật; phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; chỉ đạo việc thi tuyển công chức năm 2013 bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công bằng, đúng quy định, góp phần công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức hành chính nhà nước.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm có tổ chức, can dự vào lĩnh vực kinh tế, hoạt động tín dụng đen; kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; điều tra, xử lý nhiều tổ chức, cá nhân có sai phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước; tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 của Chủ tịch UBND tỉnh về củng cố tổ chức Ban chỉ đạo an ninh trật tự, xây dựng mô hình tự quản và khu dân cư an toàn về an ninh trật tự; sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; 2 năm thực hiện Đề án đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường, thiết thực và hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc nổi cộm, phức tạp, tồn đọng kéo dài; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là rà soát, đơn giản hoá hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi thực hiện nhiệm vụ; đã đề ra và chỉ đạo thực hiện mục tiêu “3 không” (*không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn*).

4. UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện nghiêm việc chỉ đạo, điều hành theo Quy chế làm việc và Chương trình công tác. Những vấn đề lớn, quan trọng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp đều được đưa ra tập thể để thảo luận công khai, dân chủ trước khi quyết định. Trong chỉ đạo, điều hành đã cụ thể hóa các nội dung công việc, gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cấp dưới, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các ngành, các cấp và thực hiện khen thưởng, kỷ luật chính xác, nghiêm minh. Trong quá trình hoạt động, UBND tỉnh đã tranh thủ tốt sự chỉ đạo, ủng hộ của

Trung ương; bảo đảm sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; duy trì thường xuyên mối quan hệ công tác với các ban của Tỉnh ủy, Thường trực và các ban của HĐND tỉnh; tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân cho thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

5. Công tác chỉ đạo, điều hành ở các ngành, các cấp có trọng tâm, trọng điểm hơn. Các sở, ngành cấp tỉnh đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo điều hành, chuyển biến rõ nét là việc thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Ban quản lý KKT Nghi Sơn đã tăng cường kiểm tra, nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong sản xuất công nghiệp, đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ dự án. Nhiều ngành đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, chính sách, giải pháp, ý kiến chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh như: Sở Nông nghiệp và PTNT trong chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; Ban quản lý KKT Nghi Sơn chuẩn bị các điều kiện để khởi công dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, thu hồi tiền nợ ngân sách, hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách phần nội địa; Công an tỉnh tăng cường đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, can dự vào các hoạt động kinh tế, tin dụng đen...

Nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp của tỉnh được các địa phương triển khai thực hiện tốt như: thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng nông thôn mới ở Yên Định, Quảng Xương, Thọ Xuân, Nông Cống, Nga Sơn; thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở Cẩm Thủy, Đông Sơn, Thọ Xuân, Nông Cống, Ngọc Lặc, Như Xuân, Thiệu Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh, Vĩnh Lộc, Thạch Thành; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về GPMB ở Quảng Xương (QL1A), Cẩm Thủy (QL217), Thọ Xuân QL47 đi sân bay Thọ Xuân); đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án ở Hà Trung, Yên Định, Bá Thước, Lang Chánh; quan tâm nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu, tăng thu ngân sách và triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội ở Yên Định, Thiệu Hóa, Hoàng Hóa, Quan Sơn, Sầm Sơn; thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các huyện: Yên Định, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Cẩm Thủy, Nga Sơn, Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Quan Sơn, Thọ Xuân, Đông Sơn, Hà Trung và thành phố Thanh Hóa.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2013 cũng còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

1. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn nhiều yếu kém; thực hiện các quy định của pháp luật có lúc, có nơi chưa nghiêm; một số ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình, dẫn đến buông lỏng quản lý, làm phát sinh tiêu cực, gây bức xúc trong xã hội, nhất là ở các lĩnh vực: bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng đất đai, khoáng sản; quản lý giống cây trồng, vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; lao động xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội của tỉnh và Trung ương.

2. Chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực nổi cộm, yếu kém nhiều năm trước kết quả đạt được chưa cao như: xử lý một số dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa thực hiện, thực hiện không đúng mục đích, kém hiệu quả; chậm trễ trong chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, nợ đọng vốn đầu tư xây dựng; đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nợ đọng bảo hiểm xã hội; thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra; truyền đạo trái phép, di cư tự do, phòng chống tội phạm có tổ chức, nạn cờ bạc, số đề, ma túy, an toàn thực phẩm, khắc phục ô nhiễm môi trường.

3. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm. Trách nhiệm trong phối hợp giải quyết công việc giữa các ngành, các cấp chưa cao, hiệu quả thấp. Một số cơ quan chuyên môn thực hiện chưa tốt chức năng tham mưu cho UBND tỉnh về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao; chất lượng tham mưu của một số cơ quan còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp có lúc, có nơi chưa nghiêm, chưa kịp thời như: Sở Nông nghiệp và PTNT để nhiều địa phương đưa giống lúa BC15 vào gieo cấy không đúng cơ cấu, gây thất thiệt cho nông dân; Sở Tài nguyên và Môi trường để xảy ra vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường ở Công ty cổ phần Nicotex Thanh Thái trong nhiều năm nhưng không được phát hiện, xử lý; Sở Y tế để xảy ra các vụ tử vong ở một số bệnh viện; Sở Giao thông Vận tải chưa hoàn thành trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc lập dự án nâng cấp, cải tạo đường 517 từ cầu Trầu đến Nưa. Một số cơ quan chưa thực sự quan tâm theo dõi, bám sát nhiệm vụ được giao để đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Theo thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 11 tháng, những địa phương, đơn vị không hoàn thành đúng hạn các công việc được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao với tỷ lệ còn cao (trên 10%) là: Trường Đại học Hồng Đức (22%), Viện Quy hoạch – Kiến trúc (20%), UBND thành phố Thanh Hóa (17%), Sở Y tế (13%), UBND huyện Cẩm Thủy (11%), UBND huyện Hậu Lộc (10,5%). Một số huyện thực hiện chưa tốt chủ trương, giải pháp, ý kiến chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh như: triển khai thực hiện các dự án đầu tư còn chậm hoặc chưa thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo chỉ đạo tại Công văn số 2782/UBND-THKH ngày 04/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh là Hậu Lộc, Quảng Xương, Thường Xuân, Cẩm Thủy, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát, thành phố Thanh Hóa; xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng, lề đường ở Hoàng Hóa, Cẩm Thủy, thành phố Thanh Hóa; huyện Tĩnh Gia chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả còn để gia tăng tình trạng xây dựng, coi nới nhà trái phép, vi phạm quy hoạch trong KKT Nghi Sơn; quản lý tài nguyên khoáng sản chưa tốt ở Nông Cống, Triệu Sơn, Hậu Lộc, thành phố Thanh Hóa; lạm thu ở các trường học và dạy thêm học, thêm không đúng quy định ở Hoàng Hóa, Quảng Xương, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Sầm Sơn, thành phố Thanh Hóa; cấp trùng thẻ BHYT ở Như Thanh, Thạch Thành, Tĩnh Gia, Nông Cống, Triệu Sơn.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ yếu là do trách nhiệm chỉ đạo, quản lý nhà nước của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các ngành, các cấp chưa cao, buông lỏng quản lý trên một số lĩnh vực.

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

1. Thuận lợi.

Kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi và được dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn năm 2013 (đạt mức 3,8%, cao hơn mức 3,1% của năm 2013); ở trong nước, những kết quả tích cực trong việc thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hạ trần lãi suất ngân hàng, cùng với việc Chính phủ thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư; đối với tỉnh ta còn có những thuận lợi riêng, đó là: môi trường đầu tư và kinh doanh ngày càng được cải thiện; cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều dự án lớn, quan trọng đang được triển khai thực hiện như: Dự án lọc hoá dầu, thép Nghi Sơn, nhiệt điện Nghi Sơn 2, nhiệt điện Công Thanh, các dự án thủy điện...; một số dự án sẽ hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2014 như: xi măng Công Thanh (mở rộng), ferocrom Cổ Định, ferocrom Nghi Sơn, chế biến dầu ăn... cùng với những kết quả đạt được trong năm 2013 là những nhân tố quan trọng, tạo thế và lực mới cho tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn, thách thức

Kinh tế thế giới tuy có xu hướng phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; kinh tế trong nước chưa thực sự ổn định, lãi suất ngân hàng tuy giảm nhưng vẫn còn cao, tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn khó khăn, thị trường trong nước phục hồi chậm do sức mua yếu; trong tỉnh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế còn thấp; kết cấu hạ tầng còn thiếu và yếu kém; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường... là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, tranh thủ thời cơ, vận hội mới để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh gắn với thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hoá - xã hội, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; tăng cường bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,5% trở lên, trong đó: nông lâm thủy sản tăng 3,2%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,5%; dịch vụ tăng 12,6%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông lâm thủy sản trong GDP chiếm 18,6%, công nghiệp - xây dựng chiếm 44,5%, dịch vụ chiếm 36,9%.

- GDP bình quân đầu người đạt 1.320 USD.
- Sản lượng lương thực đạt 1,6 triệu tấn trở lên.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 1 tỷ USD.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 70.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 5.598 tỷ đồng.

b) Về xã hội

- Giải quyết việc làm cho 61.000 lao động (xuất khẩu 9.000 lao động).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên.
- Tốc độ tăng dân số tự nhiên dưới 0,67%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 25%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 18,2%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,5%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 81%.
- Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 82%.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh; tranh thủ thời cơ, vận hội mới để đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-TU của BCH Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Chương trình hành động cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đến năm 2015. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; rà soát, cập nhật lại quy hoạch chung khu kinh tế và lập đề án quy hoạch điều chỉnh, mở rộng KKT Nghi Sơn đến năm 2030; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng đối với các KCN số 3, 4, 5 - KKT Nghi Sơn theo hướng ưu tiên các dự án công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sau lọc hoá dầu; xác định lại quy mô các khu chức năng khác như cảng biển, dịch vụ cho phù hợp với thực tế.

- Tổ chức thực hiện tốt các cam kết, thỏa thuận của tỉnh với các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư có dự án đã đăng ký, cam kết với tỉnh tại Diễn đàn xúc tiến đầu tư vào KKT Nghi Sơn và vùng phụ cận với tổng số vốn đăng ký là 4,7 tỷ USD. Phân công các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan rà soát cụ thể các nội dung cam kết, trong đó trọng tâm là các

cam kết về bồi thường GPMB, cấp điện, cấp nước, đảm bảo an ninh trật tự, các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư... để có kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện, tạo điều kiện cho các dự án sớm triển khai. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông; giảm bớt đầu mối; rà soát, mẫu hóa tối đa các hồ sơ, giấy tờ, tạo thuận lợi và rút ngắn thời gian giải quyết cho nhà đầu tư và tổ chức, công dân.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2014 với các chương trình xúc tiến đầu tư quy mô lớn, ngang tầm với vị thế của tỉnh trong tình hình mới; chú trọng xúc tiến đầu tư các dự án phụ trợ sau lọc hóa dầu, phát triển hệ thống cảng biển, dịch vụ trong KKT Nghi Sơn và các KCN... Đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, thiết thực; nghiên cứu kỹ các đối tác mời gọi đầu tư để tổ chức một số cuộc xúc tiến đầu tư ở các nước có tiềm năng về vốn, công nghệ và kinh nghiệm đầu tư như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức và một số nước khác. Kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy, cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư để đẩy mạnh công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Củng cố, phát triển và mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính lớn như: WB, ADB, Ngân hàng XNK Hàn Quốc... để tranh thủ sự hỗ trợ, tư vấn về tài chính và hợp tác đầu tư. Tiếp tục đấu môi, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của nhà tài trợ để ký hiệp định tài trợ vốn cho các dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới, Bệnh viện phụ sản, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Hỗ trợ phát triển tỉnh Thanh Hóa,... Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án vận động ODA phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và ưu tiên đầu tư của các nhà tài trợ.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức BT, BOT, PPP. Tích cực đấu môi với các bộ, ngành trung ương, tranh thủ tối đa các nguồn vốn NSNN, TPCP, vốn tín dụng đầu tư phát triển, vốn vay kho bạc để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng; đồng thời tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và thu nhập cho người nông dân; chú trọng kêu gọi, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Tiếp tục thực hiện dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, tạo điều kiện đưa cơ giới hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, cơ cấu giống, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị, có thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh sản xuất rau sạch, thực phẩm sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung quy mô lớn; khuyến khích nuôi gia công; xây dựng mô hình chăn nuôi nông hộ an toàn, bền vững; nhân rộng mô hình chăn nuôi các con đặc sản. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển vùng nguyên liệu sữa cho các nhà máy chế biến. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm.

Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng theo hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm từ khai thác gỗ non làm dăm gỗ xuất khẩu sang khai thác gỗ lớn, tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến; xây dựng vùng luồng thâm canh; khuyến khích thực hiện các biện pháp thâm canh rừng; cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt sang trồng cao su, trồng cây đa tác dụng, năng suất cao. Đẩy mạnh thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Phát triển thủy sản cả nuôi trồng, đánh bắt, gắn với chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá; khuyến khích nuôi thâm canh, áp dụng công nghệ cao, quản lý chặt chẽ chất lượng con giống, thức ăn, kiểm soát dịch bệnh và môi trường vùng nuôi. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác các cảng cá, bến cá, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ hậu cần nghề cá.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; phấn đấu năm 2014 có thêm 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2015 tăng thêm từ 3 tiêu chí, các xã còn lại tăng từ 2 tiêu chí trở lên; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là về thị trường tiêu thụ, tiếp cận vốn vay, cấp điện, mặt bằng sản xuất, thủ tục hành chính...; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp lớn như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, đạm Công Thanh, nhiệt điện Nghi Sơn 2, thép Nghi Sơn, thủy điện Bá Thước 1, thủy điện Trung Sơn và các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2014 như: xi măng Công Thanh (mở rộng), ferrocrom Nghi Sơn, phân bón Tiến Nông 2, may Sakurai mở rộng, tinh bột sắn Ngọc Lặc; khuyến khích các doanh nghiệp phát huy hết năng lực sản xuất, đồng thời đầu tư nâng cấp, mở rộng sản xuất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp của tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, sử dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Tiếp tục huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng KKT Nghi Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở các huyện có tiềm năng để đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư; rà soát, sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp; du nhập, nhân cấy các nghề mới có tiềm năng và thị trường tiêu thụ nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

2.3. Phát triển thương mại nội địa, quan tâm đến thị trường nông thôn, miền núi gắn với thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tăng cường xúc tiến thương mại; cung cấp kịp thời thông tin thị trường, giá cả cho doanh nghiệp. Khuyến khích đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại tại TP. Thanh Hóa, TX. Sầm Sơn, Bim Sơn, KKT Nghi Sơn và trung tâm các huyện.

Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh; củng cố các thị trường truyền thống, tìm kiếm, mở thêm thị trường mới.

Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch gắn với khai thác, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, nhất là di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ; xây dựng các tua du lịch kết nối các điểm di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh và các tỉnh trong khu vực. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng các khu, điểm du lịch; đào tạo nhân lực, văn hóa giao tiếp và phục vụ du khách, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thành công năm du lịch quốc gia 2015 tại Thanh Hóa.

Khai thác thế mạnh cụm cảng biển nước sâu Nghi Sơn và các cảng sông để mở rộng vận tải biển, vận tải thủy nội địa; xây dựng các tuyến vận tải hành khách kết hợp với phát triển du lịch. Tập trung đầu tư hạ tầng Cảng hàng không Thọ Xuân để mở thêm các đường bay mới, đáp ứng yêu cầu đi lại và thu hút đầu tư vào tỉnh.

3. Tăng cường quản lý đầu tư và xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh trong năm 2015 và một số dự án lớn về hạ tầng để đáp ứng yêu cầu phát triển

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng nhằm chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 2782/UBND-THKH của Chủ tịch UBND tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác đầu tư và xây dựng từ khâu chuẩn bị đầu tư đến hoàn thành và quyết toán dự án đưa vào sử dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra diện rộng chất lượng công trình xây dựng, nhất là ở địa bàn miền núi; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh về ưu tiên sử dụng vật liệu địa phương.

Các ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để tổ chức tập huấn, hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị thực hiện. Kiện toàn các ban quản lý dự án của các sở, các huyện, thị xã, thành phố theo hướng chuyên nghiệp. rà soát các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Lựa chọn các nhóm dự án quan trọng của tỉnh để tập trung chỉ đạo, gồm: nhóm dự án phục vụ các sự kiện lớn trong năm 2015 (Trung tâm triển lãm - hội chợ - quảng cáo, Thư viện tỉnh, di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh, di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, Bảo tàng tỉnh, Phát triển toàn diện KT - XH thành phố...); nhóm dự án phát triển sản xuất kinh doanh (Lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhiệt điện Nghi Sơn 2, xi măng Công Thanh (mở rộng), nhiệt điện Công Thanh, thủy điện Trung Sơn...); nhóm dự án lớn về hạ tầng (hạ tầng KKT Nghi Sơn; hạ tầng Cảng hàng không Thọ Xuân; tuyến đường kết nối Cảng hàng không Thọ Xuân với KKT Nghi Sơn, với tỉnh Ninh Bình, các huyện miền núi phía Tây, các tỉnh Tây Bắc và nước bạn Lào; nâng cấp QL1A, QL217, đường từ QL47 đến đường Hồ Chí Minh, hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã...).

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng nhân lực cho các dự án lớn, giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ để khai thác có hiệu quả các lợi thế của các vùng, miền trong tỉnh. Đầu tư nâng cao năng lực các tổ chức khoa học công nghệ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

- Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì và phát huy thành tích của giáo dục mũi nhọn; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và THCS, chất lượng xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; xây dựng, củng cố các trường dân tộc nội trú. Tiếp tục chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định, lạm thu trong các trường học và cơ sở đào tạo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thuyên chuyển, tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường học.

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề của tỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các dự án lớn trong tỉnh, nhất là nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích các cơ sở đào tạo liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để đào tạo theo hợp đồng. Xây dựng, triển khai Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho KKT Nghi Sơn và các KCN. Thực hiện tốt đề án đổi mới và phát triển dạy nghề, đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao y đức và giảm quá tải bệnh viện; tăng cường đào tạo, bổ sung nhân lực, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong khám, điều trị ở các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện; xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động nâng cao y đức trong ngành y tế, gắn với kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện. Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; hoạt động y tế tư nhân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về dân số và KHH gia đình, duy trì mức sinh hợp lý, hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 18,2%; nâng tỷ lệ người tham gia BHYT lên 72,5%. Chuẩn bị các điều kiện để đưa phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá sớm đi vào hoạt động.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, xuất bản; sớm đưa kênh truyền hình TTV2 đi vào hoạt động; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể cấp quốc gia bảo tồn, tu bổ, tôn tạo phát huy di tích văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ và các di tích phụ cận; đẩy nhanh

tiến độ thực hiện các công trình văn hóa lớn của tỉnh như: Chính điện Lam Kinh, Trung tâm Triển lãm - hội chợ - quảng cáo, Thư viện tỉnh, Nhà hát Lam Sơn, khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng,... phục vụ tổ chức năm du lịch quốc gia 2015. Phát triển thể dục thể thao quần chúng; nâng cao thành tích thi đấu thể thao thành tích cao; tổ chức Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ 7 và chuẩn bị lực lượng VĐV tham gia Đại hội TDTT toàn quốc. Chuẩn bị điều kiện để tổ chức Hội khoẻ phù đổng toàn quốc lần thứ 9 năm 2015.

- Đẩy mạnh giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; nâng cao chất lượng hoạt động của sàn giao dịch việc làm và hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ đọng BHXH của người lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nhà ở cho công nhân ở các KCN, KKT Nghi Sơn. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi; thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án để xoá đói, giảm nghèo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khuyến khích người dân vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

5. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng và khai thác có hiệu quả các nguồn thu; điều hành chi ngân sách theo kế hoạch

- Thực hiện tốt các biện pháp thu, khai thác tăng thu, chống thất thu, giảm nợ đọng; rà soát, phân loại các nguồn thu để có biện pháp thu hiệu quả. Thống kê đầy đủ các khoản thu được miễn, giảm, gia hạn nộp thuế năm 2013 chuyển sang 2014, các khoản nợ đọng để tập trung đôn đốc thu hồi, không để gia tăng thêm số nợ mới; kiên quyết xử lý đối với các đối tượng cố tình chây ỳ, không thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách. Rà soát số kiến nghị tăng thu từ kết quả thanh kiểm tra của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước để thu nộp ngân sách.

- Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đặc biệt là phải xác định rõ tiến độ nộp tiền sử dụng đất để bổ sung nguồn cho đầu tư phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thăm dò, xác định trữ lượng các mỏ để đấu giá quyền khai thác các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu vật liệu cho XDCB và tăng thu ngân sách. Đồng thời rà soát, phân loại các khoản nợ đọng liên quan đến tiền sử dụng đất, cấp quyền khai thác các mỏ khoáng sản để thu nộp ngân sách nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, triệt để tiết kiệm chi, đảm bảo chi đúng dự toán được giao; không ban hành chính sách, đề án làm tăng chi ngân sách ngoài dự toán. Các địa phương phải chủ động trong công tác phòng chống thiên tai dịch bệnh; trường hợp xảy ra trên diện rộng, sử dụng hết ngân sách dự phòng của mình mới đề xuất cấp trên xem xét hỗ trợ.

6. Chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; xây dựng phương án di chuyển nhân dân ra khỏi vùng xung

yếu, có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng; chủ động xử lý các điểm xung yếu trên các tuyến đê, kè, cống, các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ và các khu bảo tồn thiên nhiên.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất, các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; kiên quyết thu hồi các dự án thực hiện chậm, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả; các mỏ khoáng sản đã cấp quyền khai thác nhưng không có hiệu quả kinh tế và gây bức xúc trong nhân dân; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, tập kết kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trái phép; ưu tiên cấp mỏ phục vụ các nhà máy sản xuất, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; tập trung giải quyết có hiệu quả ô nhiễm môi trường tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các nhà máy, làng nghề, khu đô thị và các bệnh viện. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý và tái chế rác thải, ứng dụng công nghệ mới trong xử lý môi trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của xã hội trong bảo vệ môi trường.

7. Tăng cường quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhất là tuyến biên, tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm, chủ động xử lý tình huống, không để bị động, bất ngờ; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Đề án đảm bảo an ninh trật tự tuyến biên giới phía Tây, Đề án tăng cường bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế biển, đảo của tỉnh.

Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm; đặc biệt là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy...; đồng thời, nâng cao hiệu quả điều tra, xử lý tội phạm. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài trên địa bàn; kiểm soát, ngăn chặn tình trạng ngư dân làm thuê bất hợp pháp cho các tàu cá nước ngoài và tình trạng trộm cắp ngư lưới cụ trên biển. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; mở rộng hình thức, nâng cao hiệu quả đối thoại trực tiếp với người dân; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các cấp; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí

Các cấp, các ngành rà soát, cập nhật, hệ thống hóa các quy định về công tác quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý để đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao; khẩn trương xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tiêu chí xác định vị trí, việc làm trong các ở các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức ở các cơ quan quản lý nhà nước; rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định để quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm trong quá trình thực thi công vụ; tăng cường đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị của cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

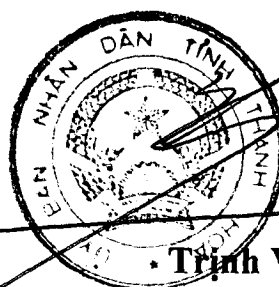
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về công tác quản lý nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành; đồng thời, trong từng cấp, ngành phải xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nội bộ đơn vị mình. Rà soát để điều chỉnh quy định về phân cấp quản lý bộ máy tổ chức và cán bộ, đảm bảo sự phù hợp, tính hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo và điều hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 không: không gây phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần và không trễ hẹn, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, chú trọng các giải pháp phòng ngừa, tăng tính công khai, minh bạch thông tin về tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân để giám sát thực hiện. Thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của mỗi cá nhân và cả cộng đồng./.

Nơi nhận:

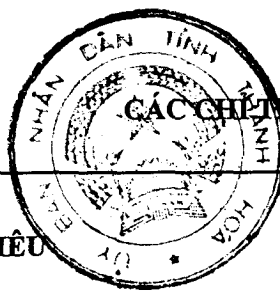
- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc; BTL Quân khu 4;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến

Phụ biểu:



CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013		KH 2014	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước TH cả năm		Ước TH/KH 2013	Ước TH 2013/TH 2012	KH 2014/Ước TH 2013
A	B	C	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1	7=4/3
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Tổng giá trị gia tăng (giá 1994)	Tỷ đồng	25.178	27.948	27.988	31.208	100,1	111,2	111,5
	- Nông, lâm, thủy sản	"	4.434	4.608	4.619	4.769	100,2	104,2	103,2
	+ Nông nghiệp	"	3.353	3.434	3.433	3.502	99,9	102,4	102,0
	+ Lâm nghiệp	"	502	555	571	605	102,9	113,9	105,8
	+ Thủy sản	"	579	619	615	662	99,3	106,2	107,7
	- Công nghiệp - xây dựng	"	12.482	14.079	14.087	15.988	100,1	112,9	113,5
	+ Công nghiệp	"	8.616	9.805	9.795	11.023	99,9	113,7	112,5
	+ Xây dựng	"	3.866	4.277	4.292	4.965	100,4	111,0	115,7
	- Dịch vụ	"	8.262	9.261	9.282	10.451	100,2	112,4	112,6
2	Giá trị gia tăng (giá hiện hành)	"	74.124	88.896	86.336	101.324			
	+ Nông, lâm, thủy sản	"	15.863	17.327	17.269	18.823			
	+ Công nghiệp - xây dựng	"	31.813	40.266	37.927	45.133			
	+ Dịch vụ	"	26.448	31.302	31.140	37.368			
*	GDP bình quân đầu người	USD	1.065	1.180	1.180	1.320			
3	Cơ cấu giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100	100	100	100			
	+ Nông, lâm, thủy sản	"	21,4	19,5	20,0	18,6			
	+ Công nghiệp - xây dựng	"	42,9	45,3	43,9	44,5			
	+ Dịch vụ	"	35,7	35,2	36,1	36,9			
4	Giá trị sản xuất (giá 1994)	Tỷ đồng	58.788	66.103	65.988	74.427	99,8	112,2	112,8
	- Nông, lâm, thủy sản	"	7.549	7.869	7.883	8.151	100,2	104,4	103,4
	+ Nông nghiệp	"	5.812	5.979	5.979	6.102	100,0	102,9	102,1
	+ Lâm nghiệp	"	639	710	733	781	103,2	114,7	106,6
	+ Thủy sản	"	1.098	1.180	1.171	1.268	99,3	106,6	108,2
	- Công nghiệp - xây dựng	"	36.983	42.112	42.024	48.068	99,8	113,6	114,4
	+ Công nghiệp	"	23.670	27.262	27.125	30.650	99,5	114,6	113,0
	+ Xây dựng	"	13.313	14.862	14.899	17.418	100,3	111,9	116,9
	- Dịch vụ	"	14.256	16.122	16.081	18.208	99,7	112,8	113,2

A	B	C	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1	7=4/3
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	41.609	51.000	49.329	60.000	96,7	118,6	121,6
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	730	820	920	1.000	112,2	126,1	108,7
7	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	295,6	494	474	550	96,0	160,3	116,0
8	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	6.189	6.558	5.166	5.598	78,8	83,5	108,4
	<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>4.489</i>	<i>4.581</i>	<i>4.851</i>	<i>5.180</i>	<i>105,9</i>	<i>108,1</i>	<i>106,8</i>
9	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	18.789	16.940	21.064	18.517	124,3	112,1	87,9
10	Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn	Tỷ đồng	40.725	46.000	51.230	70.000	111,4	125,8	136,6
II CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG									
1	Dân số trung bình	1.000 người	3.426,5	3.429	3.440	3.452	100,3	100,4	100,3
-	<i>Tốc độ tăng dân số tự nhiên</i>	%	<i>0,69</i>	<i>0,68</i>	<i>0,68</i>	<i>0,67</i>			
-	<i>Mức giảm sinh</i>	%	<i>0,2</i>	<i>0,3</i>	<i>0,3</i>	<i>0,25</i>			
2	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	59.000	60.000	60.000	61.000	100,0	101,7	101,7
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	46	49	49	52			
4	Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh dưới 1 tuổi	%	18	16	16	15			
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi	%	19,9	18,7	18,7	18,2			
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	16,56	13,55	13,55	10,00			
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới)	%	5	15	18,2	25			
8	Tỷ lệ giường bệnh/1 vạn dân.	Giường	20,1	21,5	20,7	21,3	96,3	103,0	102,9
9	Mật độ sử dụng điện thoại/100 dân	Máy	60	61,4	67,5	68,0	109,9	112,5	100,7
10	Tỷ lệ che phủ rừng.	%	50,5	51	51	51,5			
11	Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom, xử lý.	%	80	81	81	82			
12	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.	%	73	77	77	81			